

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02/02/2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chung
2. Bà Trần Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa : Ông Ngô Bảo Nhật Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa , tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số : 588/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà N - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông T - Sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn A, xã T, thị xã A, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà N trình bày:* Bà và ông T kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng không thể giải quyết được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, bà không còn tình cảm với ông T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là K, sinh ngày 24/4/2006. Ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là K. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn - ông T trình bày tại bản tự khai ngày 08/11/2017: Ông và bà N kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Nay bà N yêu cầu ly hôn ông không đồng ý.

Về con chung: Ông và bà N có 1 con chung là K, sinh ngày 24/4/2006. Nếu ly ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do . Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự , Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông T tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04/2005 ngày 18/01/2005. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà N, vợ chồng bà chung sống không hạnh phúc. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, bà N đã nhiều lần khuyên can nhưng ông T vẫn không thay đổi. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống vợ chồng của bà N và ông T không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Như vậy, lời khai của bà N phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa bà N và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà N có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà N và ông T có 01 con chung tên K, sinh ngày 24/4/2006. Bà N yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K, sinh ngày 24/4/2006. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu K, sinh ngày 24/4/2006 hiện đang được bà N nuôi dưỡng và cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Đồng thời, bà N có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu K, sinh ngày 24/4/2006 cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T vắng mặt nên tách thành vụ kiện khác khi có đơn yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N. Bà N được ly hôn với ông T.

2/ Về con chung: Giao 01 (Một) con chung tên là K, sinh ngày 24/4/2006 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Tách yêu cầu chia tài sản chung thành vụ kiện dân sự khác khi đương sự vắng mặt có đơn yêu cầu.

4/ Án phí: Bà N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003255 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà N đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- CC THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Sim;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Nguyệt

Huỳnh Thị Nguyệt